TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HOÁ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thương;

Bà Hoàng Thị Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Xuân Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 20/6/1992, tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm DT, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thanh L (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình trong một vụ án khác. Có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Minh L, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khóm DT, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn HX, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, Trương Văn T đang ngồi ở hiên nhà mình ở khóm DT, thị trấn LB nhìn sang nhà của anh Đỗ Minh L, sinh năm 1993 *(ở cạnh nhà của T)*, thấy cửa nhà đã khóa bên ngoài nên đã đi bộ qua nhà của anh L. Khi đến nơi, nhìn thấy không có ai ở bên trong nhà, T nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. T đi men theo đường phía bên cửa hông của ngôi nhà, nhìn quanh thì thấy một cây kéo nhỏ để ở dưới đất gần cửa nên đã lấy cái kéo này để cạy cửa, T tiến hành sử dụng mũi kéo, lách vào khe cửa nơi có vị trí chốt cửa nằm ngang, thực hiện dùng mũi kéo tác động vào chốt cửa với mục đích đẩy chốt cửa ra khỏi vị trí khóa, khoảng 15 phút sau thì mở được cửa. Sau đó, T bỏ cái kéo vào túi áo phía trước rồi đi vào trong nhà lục lọi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, T nhìn thấy 01 *(một)* xe mô tô gắn biển kiểm soát: 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen - xanh, số máy E3T6E252486, số khung RLCUE1710HY173434 để ở phía trong phòng thờ, xe trong tình trạng khóa điện nên T đi tìm chìa khóa và tìm được chìa khóa xe để trên tủ ti vi ở phòng khách. Trương Văn T dắt chiếc xe mô tô nói trên men theo đường cửa hông đã đột nhập ra đường, lấy cái kéo ở túi áo kẹp vào gác bỏ đồ ở giữa xe rồi điều khiển xe mô tô với ý định tìm người bán lại chiếc xe *(quá trình điều khiển xe, dọc đường đi cái kéo rơi khỏi xe lúc nào T không biết)*. Tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, T tình cờ gặp một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ biết người này là người Lào)*, sau khi trao đổi với nhau bằng Tiếng Việt, T đồng ý bán chiếc xe mô tô vừa trộm được cho người này với giá 3.000.000 *(ba triệu)* đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn người đàn ông này sau đó chạy xe đi đâu không rõ.

Đến ngày 13/9/2023, anh Đỗ Minh L trở về nhà và phát hiện chiếc xe mô tô của mình bị lấy trộm nên trình báo đến Công an thị trấn Lao Bảo. Sau khi làm việc với lực lượng chức năng thì Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, T đã đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và tìm lại được người đàn ông đã mua xe trên, người này đồng ý cho T chuộc xe với số tiền 3.500.000 (*ba triệu năm trăm nghìn)* đồng, T giao tiền và nhận lại xe rồi tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa vào ngày 14/9/2023.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen – xanh, số khung RLCUE1710HY173434, số máy E3T6E252486, xe đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 *(chín triệu)* đồng.

Vật chứng tạm giữ, gồm: 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen – xanh, số khung RLCUE1710HY173434, số máy E3T6E252486, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Minh L và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Trương Văn T phải bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Minh L và bà Nguyễn Thị T đều không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Văn T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/9/2023, tại nhà ở của anh Đỗ Minh L thuộc khóm DT, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trương Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen – xanh. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen - xanh, số khung RLCUE1710HY173434, số máy E3T6E252486, xe đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 *(chín triệu)* đồng. Hành vi của bị cáo Trương Văn

T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản",* tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Văn T về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đi tìm và chuộc lại xe mô tô đã chiếm đoạt giao nộp cho Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả", "Người phạm tội đã thành khẩn khai báo"* và *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo bị vi phạm biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Minh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74L1-213.**, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen - xanh, số khung RLCUE1710HY173434, số máy E3T6E252486, xe đã qua sử dụng có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị T, bà T đã giao chiếc xe này cho anh Đỗ Minh L *(con đẻ bà T)* quản lý và sử dụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/01/2024 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô mà Trương Văn T đã chiếm đoạt, do thông tin mà bị cáo T cung cấp còn ít nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt bị cáo Trương Văn T **12** *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/3/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Sơn